**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| CTQG | Chính trị quốc gia |
| ĐĐ | Địa điểm |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| Nxb | Nhà xuất bản |
| TC | Tín chỉ |
| TG | Thời gian |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Cử nhân luật thương mại quốc tế (chính quy)

Tên môn học: Luật đầu tư quốc tế

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Bắt buộc

**1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

***1. TS. Nguyễn Thanh Tâm***

Tel: 04.37731787

E-mail: [luat\_tmqt@yahoo.com](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)

***2. TS. Trương Thị Thúy Bình***

Tel: 04.37731787

E-mail: [luat\_tmqt@yahoo.com](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)

***3. ThS. Phạm Thanh Hằng***

Tel: 04.37731787

E-mail: [luat\_tmqt@yahoo.com](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)

***4. ThS. Lê Đình Quyết***

Tel: 04.37731787

E-mail: [luat\_tmqt@yahoo.com](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)

***5. ThS. Đỗ Thu Hương***

Tel: 04.37731787

E-mail: [luat\_tmqt@yahoo.com](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)

***Các giảng viên thỉnh giảng và kiêm nhiệm***

**Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế**

Tầng 3, phòng A307, nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37731787

E-mail: luat\_tmqt@yahoo.com

Giờ làm việc: 8h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

**2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT**

- Luật thương mại Việt Nam 2 (CSNBB 04);

- Luật quốc tế (CSNBB 05).

**3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Môn học nghiên cứu chủ yếu về pháp luật điều chỉnh đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài, đồng thời cung cấp kiến thức về sự phát triển của pháp luật và các yếu tố thể chế, kinh tế và chính trị ảnh hưởng đến đầu tư quốc tế. Môn học nghiên cứu các loại nguồn luật điều chỉnh đầu tư quốc tế như các điều ước về đầu tư ở tầm toàn cầu, các hiệp định đầu tư song phương (BITs), các hiệp định đầu tư khu vực, tập quán quốc tế về đầu tư, án lệ quốc tế về đầu tư v.v. Môn học cũng phân tích mối tương quan giữa luật trong nước với luật quốc tế và giữa các nguồn luật, cũng như vấn đề áp dụng chúng trong việc điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Môn học dành thời gian đáng kể cho việc nghiên cứu các nguyên tắc pháp lí cơ bản và các khái niệm được áp dụng trong Luật đầu tư quốc tế như: Tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài; tối huệ quốc; đối xử quốc gia; đối xử công bằng và thoả đáng cũng như các lợi ích đan xen, phức tạp của cả nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư được thể hiện thông qua mối quan hệ hợp đồng đầu tư quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức về hợp đồng đầu tư quốc tế và pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế.

**4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC**

**Vấn đề 1. Tổng quan về đầu tư quốc tế và Luật đầu tư quốc tế**

1.1. Toàn cầu hóa và Đầu tư Quốc tế

1.2. Lịch sử phát triển của Luật đầu tư quốc tế

1.3. Xác định phạm vi của các Hiệp định Đầu tư

1.4. Các Nguồn của Luật đầu tư quốc tế

**Vấn đề 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế**

2.1. Nguyên tắc tối huệ quốc trong luật đầu tư quốc tế (Most Favoured Nation - MFN)

2.2. Nguyên tắc đối xử quốc gia trong luật đầu tư quốc tế (National Treatment - NT)

2.3. Nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng

2.4. Nguyên tắc bảo hộ và an ninh đầy đủ

2.5. Nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài)

2.6. Đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

2.7. Đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài

2.8. Các ngoại lệ

**Vấn đề 3. Hợp đồng giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư**

4.1. Khái niệm

4.2. Một số hợp đồng đầu tư cụ thể giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư

4.3. Một số vấn đề quan trọng, cần lưu ý trong hợp đồng

4.4. Kiện do vi phạm hợp đồng

**Vấn đề 4. Việt Nam và luật đầu tư quốc tế**

5.1. Các cam kết đầu tư quốc tế của Việt Nam

5.2. Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế của Việt Nam

5.3. Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ISDS) của Việt Nam

**5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

***5.1. Về kiến thức***

Sau khi học xong môn học, người học sẽ nắm vững, hiểu rõ:

* Tổng quan về đầu tư quốc tế và luật đầu tư quốc tế;
* Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài;
* Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư;
* Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế.

***5.2. Về kĩ năng***

* Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lí trong quan hệ đầu tư quốc tế giữa các chủ thể của luật đầu tư quốc tế;
* Vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT; nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng; nguyên tắc điều chỉnh vấn đề tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài); các quy định trong các hiệp định đầu tư quốc tế và tập quán đầu tư quốc tế... để xử lí tình huống cụ thể trong đầu tư quốc tế.

***5.3. Về thái độ với môn học***

* Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
* Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về đầu tư quốc tế;
* Tích cực, chủ động tìm hiểu luật đầu tư quốc tế và các tranh chấp đầu tư quốc tế liên quan đến Việt Nam;
* Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.

**6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1.**  Tổng quan về Đầu tư quốc tế và Luật đầu tư quốc tế | **1A1.** Trình bày bối cảnh lịch sử của luật đầu tư quốc tế hiện nay, trong đó có vấn đề bảo hộ ngoại giao.  **1A2.** Nêu được quá trình hình thành và phát triển của luật đầu tư quốc tế.  **1A3.** Trình bày về mối quan hệ giữa mục tiêu đảm bảo chủ quyền, không bị kiểm sóat của quốc gia tiếp nhận đầu tư và mối quan tâm của nhà đầu tư về việc được bảo đảm đầu tư và tính dễ dự đoán của môi trường pháp lý trong thời gian đầu tư của mình.  **1A4.** Nêu được khái niệm “đầu tư”, “đầu tư nước ngoài”, “nhà đầu tư” và “luật đầu tư quốc tế”.  **1A5.** Nêu được các loại nguồn của luật đầu tư quốc tế. | **1B1.** Phân tích các cách thức giúp các nhà đầu tư lường trước những rủi ro khi tiến hành đầu tư ở nước ngoài.  **1B2.** Phân tích nguyên nhân các hiệp định đầu tư hiện nay lại đóng vai trò quyết định trong bảo hộ đầu tư.  **1B3.** Phân tích sự khác biệt trong các cách tiếp cận khái niệm “đầu tư” trong Hiệp định đầu tư.  **1B4.** Phân tích được giá trị pháp lí của các loại nguồn của luật đầu tư quốc tế. | **1C1.** Đánh giá được vị trí và vai trò của các loại nguồn trong luật đầu tư quốc tế.  **1C2.** Đánh giá được hiệu quả của việc áp dụng các loại nguồn của luật đầu tư quốc tế. |
| **2.**  Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế | **2A1.** Nêu được quá trình hình thành nguyên tắc MFN trong luật đầu tư quốc tế.  **2A2.** Nêu được phạm vi của nguyên tắc MFN trong luật đầu tư quốc tế.  **2A3.** Nêu được nghĩa vụ MFN và các quyền trước đầu tư.  **2A4.** Nêu được quá trình hình thành nguyên tắc NT trong luật đầu tư quốc tế.  **2A5.** Nêu được nội dung nguyên tắc NT trong luật đầu tư quốc tế.  **2A6.** Nêu được các ngoại lệ của nguyên tắc NT trong luật đầu tư quốc tế.  **2A7**. Nêu được quá trình hình thành nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng trong luật đầu tư quốc tế.  **2A8.** Nêu được nội dung nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng trong luật đầu tư quốc tế.  **3A1.** Nêu được nguyên nhân ra đời của nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài.  **2A6.** Trình bày được nội dung của nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài.  **2A7.** Nêu được nội dung của nguyên tắc đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài.  **2A8.** Nêu được các ngoại lệ của nguyên tắc đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài trong luật đầu tư quốc tế.  **2A9.** Trình bày được vị trí, vai trò của nguyên tắc đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong việc bảo hộ đầu tư nước ngoài.  **2A10.** Nêu được một số nguyên tắc khác trong luật đầu tư quốc tế nhằm bảo hộ đầu tư nước ngoài. | **2B1.** Phân tích được tác động của nguyên tắc MFN và NT trong luật đầu tư quốc tế.  **2B2.** Giải thích được tiêu chuẩn về so sánh giữa nhà đầu và vận dụng nguyên tắc MFN để giải quyết bài tập tình huống cụ thể trong luật đầu tư quốc tế.  **2B3.** So sánh được nguyên tắc NT với nguyên tắc MFN trong luật đầu tư quốc tế.  **2B4.** Vận dụng các ngoại lệ của nguyên tắc NT để giải quyết bài tập tình huống cụ thể trong luật đầu tư quốc tế.  **2B5.** Phân tích được vị trí, vai trò của nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng trong luật đầu tư quốc tế.  **2B6.** Phân tích các yếu tố quyết định khi phân tích tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng  **2B7.** Phân tích được nội dung nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài.  **2B8.** Phân tích được vai trò của nguyên tắc đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài.  **2B9.** Phân tích được nội dung của nguyên tắc đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong việc bảo hộ đầu tư nước ngoài. | **2C1.** Bình luận được tầm quan trọng của yêu cầu về việc các chỉ số so sánh phải được đặt trong những ‘hoàn cảnh tương tự trong nguyên tắc MFN và NT.  **2C2.** Đưa ra được nhận xét cá nhân về vai trò của nguyên tắc MFN và NT trong luật đầu tư quốc tế.  **2C3.** Bình luận được về tác động của nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng đối với quá trình tự do hoá đầu tư quốc tế.  **2C4.** Đánh giá việc đảm bảo sự đối xử công bằng, thỏa đáng và bảo vệ, an ninh đầy đủ của Việt Nam hiện nay, trên cơ sở so sánh các tiêu chuẩn tối thiểu quốc tế  **2C5.** Bình luận được về tác động của nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài và nguyên tắc đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài trong việc bảo hộ đầu tư nước ngoài.  **2C6.** Đưa ra được nhận xét cá nhân về vai trò của nguyên tắc đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. |
|  |
| **3.**  Hợp đồng đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư | **3A1.** Nêu được khái niệm hợp đồng đầu tư quốc tế; hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.  **3A2.** Nêu được các đặc điểm của hợp đồng đầu tư quốc tế; hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.  **3A3.** Liệt kê được ít nhất 2 loạihợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.  **3A4.** Nêu được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng phát triển cơ sở hạ tầng.  **3A5.** Nêu được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng cho phép thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên (Concession Contract).  **3A6.** Nêu được một số điều khoản quan trọng, cần lưu ý trong hợp đồng đầu tư quốc tế. | **3B1.** Phân tích được khái niệm và đặc điểm của hợp đồng đầu tư quốc tế; hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.  **3B2.** Phân tích được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng phát triển cơ sở hạ tầng.  **3B3.** Phân tích được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng cho phép kinh doanh (Concession Contract).  **3B4.** Phân tích được những vấn đề quan trọng, cần lưu ý khi kí kết hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư. | **3C1.** Đưa ra được quan điểm cá nhân về những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro cho Chính phủ Việt Nam khi kí kết hợp đồng phát triển cơ sở hạ tầng.  **3C2.** Đánh giá được thực tiễn kí kết hợp đồng đầu tư quốc tế của Chính phủ Việt Nam với các nhà đầu tư nước ngoài. |
| **4.**  Việt Nam và luật đầu tư quốc tế | **4A1.** Trình bày được nội dung cơ bản của Hiệp định TRIMs.  **4A2.** Nêu được nội dung cơ bản các cam kết của Việt Nam trong ASEAN.  **4A3.** Nêu được nội dung cơ bản về quan hệ hợp tác đầu tư quy định trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (2000).  **4A4.** Trình bày được các nội dung cơ bản của một số FTAs và BITs Việt Nam kí kết với các nước khác.  **4A5**. Nêu được nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế.  **4A6.** Trình bày Quy trình điều phối hoạt động ISDS của Việt Nam | **4B1.** Phân tích được các nội dung cơ bản của Hiệp định TRIMs.  **4B2.** Phân tích xu hướng các cam kết của Việt Nam liên quan đến đầu tư trong các Hiệp định thương mại tự do.  . | **4C1.** Đánh giá được tầm quan trọng của các hiệp định về đầu tư quốc tế đối với Việt Nam trong quan hệ đầu tư quốc tế hiện nay.  **4C2.**Đánh giá thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư của Việt Nam |

**7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 5 | 3 | 3 | **11** |
| Vấn đề 2 | 10 | 9 | 6 | **25** |
| Vấn đề 3 | 6 | 4 | 2 | **12** |
| Vấn đề 4 | 6 | 2 | 2 | **10** |
| **Tổng** | **27** | **18** | **13** | **58** |

**8. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH

1. Hanoi Law University, *Textbook on International Trade and Business Law*, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012 (Giáo trình song ngữ Anh-Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU-Việt Nam MUTRAP III, download miễn phí từ đường link http://mutrap.org.vn/index.php/en/library/reference-documents/mutrap-iii/finish/61/612; hoặc nhận bản mềm miễn phí từ Bộ môn - liên lạc theo địa chỉ email của Bộ môn).

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

**\* Sách**

1. Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.
2. M. Sornarajah, *The International Law on Foreign Investment*, Cambridge University Press, 3rd edn., 2010. <http://202.74.245.22:8080/xmlui/bitstream/handle/123456789/377/the%20international%20law%20on%20foreign%20investment%20by%20M.%20Sornarajah.pdf?sequence=1>
3. Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, *Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế* (bộ sách nghiên cứu của UNCTAD, sách dịch), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.

**\* Điều ước quốc tế**

1.Hiến chương Havana năm 1948.

2.Bộ quy tắc ứng xử của các công ti xuyên quốc gia của Liên hợp quốc (The Draft United Nations Code of Conduct on Transnational Corporations - UNCTC Draft Code).

3*.*Hiệp định đa phương về đầu tư của OECD (Multilateral Agreement on Investment - MAI 1995).

1. Hiến chương năng lượng (Energy Charter Treaty 1994).
2. Các quy định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư nước ngoài trong các hiệp định của WTO: GATS, TRIMs.
3. Hiệp định đầu tư song phương mẫu của Hoa Kỳ (U.S. Model BIT).
4. Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước.

\* **Văn bản pháp luật Việt Nam**

1. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013;
2. Luật đầu tư năm 2014;
3. Luật doanh nghiệp năm 2014;
4. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015;
5. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016;
6. Các văn bản pháp luật khác có tác động hoặc liên quan đến quan hệ đầu tư quốc tế.

**C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN**

1. THE ICSID CASELOAD - STATISTICS (Issue 2010-2)

https://icsid.worldbank.org/en/Pages/resources/ICSID-Caseload-Statistics.aspx

1. Jürgen Kurtz, *Adjudging the Exceptional at International Law: Security, Public Order and Financial Crisis*, 59 Int’l & Comp. L. Q. 325, 359-71 (2010).

<http://jeanmonnetprogram.org/wp-content/uploads/2014/12/080601.pdf>.

1. Emmanuel Gaillard, *Establishing Jurisdiction Through a Most-Favored-Nation Clause*, New York Law Journal (2 June 2005). Nguồn: http://www.shearman.com/~/media/Files/NewsInsights/Publications/2005/06/Establishing-Jurisdiction-Through-a-MostFavoredN\_\_/Files/Download-PDF-Establishing-Jurisdiction-Through-a\_\_/FileAttachment/IA\_060205.pdf
2. Andrea K. Bjorklund, *The Emerging Civilization of Investment Arbitration*

<http://pennstatelawreview.org/articles/113%20P> enn%20St.%20L.%20Rev.%201269.pdf

1. OECD Working Papers on International Investment 2004. http://www.oecd.org/daf/inv/investment-policy/working-papers.htm

**\* Các websites**

1. http://r0.unctad.org
2. <http://r0.unctad.org/disputesettlement/course.htm>
3. http://[www.uncitral.org](http://www.uncitral.org)
4. http://icsid.worldbank.org
5. [http://www.wto.org](http://www.wto.org/)
6. [http://www.ustr.gov](http://www.ustr.gov/)
7. <http://europa.eu>
8. [http://www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn/)
9. [http://www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn/)
10. [http://www.intertradelaw.hlu.edu.vn](http://www.intertradelaw.hlu.edu.vn/)

**9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**9.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học** | | | | | **Tổng**  **giờ TC** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **Kiểm tra đánh giá** |
| 1 | 1 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Nhận BT nhóm  - Nhận BT học kì | **9** |
| 2 | 2 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **9** |
| 3 | 2 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **9** |
| 4 | 3 | 2 | (4) | (2) | (3) | Nộp BT nhóm | **9** |
| 5 | 4 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Thuyết trình BT nhóm;  - Nộp BT học kì. | **9** |
| Tổng số tiết | | 10 | 20 | 10 | 15 |  |  |
| **Tổng số giờ TC** | | **10** | **10** | **05** | **05** |  | **30** |

**9.2. Đề cương chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2 giờ TC | - Giới thiệu đề cương môn học:  + Giới thiệu chính sách đối với người học;  + Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học;  + Giới thiệu các hình thức kiểm tra, đánh giá.  - Giới thiệu lịch sử phát triển của Luật đầu tư quốc tế  - Giới thiệu phạm vi của các Hiệp định Đầu tư  - Giới thiệu Các Nguồn của Luật đầu tư quốc tế | \* Nghiên cứu đề cương môn học.  \* Những đề xuất, nguyện vọng.  *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 2 giờ TC | Thảo luận về phạm vi áp dụng của các Hiệp định Đầu tư quốc tế. | - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 2 giờ TC | Thảo luận về nguồn của luật đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Các nhóm làm quen với cách làm việc của từng thành viên, thảo luận, tìm cách giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Mối quan hệ giữa các loại nguồn trong quan hệ đầu tư quốc tế. | - Đọc tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu…*  *- Thời gian: 14h00 – 15h30 thứ Ba hàng tuần (*Sinh viên có thể gửi câu hỏi tư vấn 24/7 qua email[*luat\_tmqt@yahoo.com*](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)*)*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (nhà A, tầng 3, phòng 307).* | | |
| KTĐG | Nhận BT nhóm ; BT học kì vào giờ lí thuyết 1 | | |

***Tuần 2: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2  giờ TC | - Giới thiệu:  + Nguyên tắc không phân biệt đối xử  + Nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng  + Nguyên tắc bảo hộ an ninh và đầy đủ | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 2  giờ TC | - Thảo luận về:  Việc áp dụng nguyên tắc không phân biệt đối xử vào giải quyết tranh chấp về đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 2  giờ TC | Việc áp dụng nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng vào giải quyết tranh chấp về đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - The International Law on Foreign Investment, M. Sornarajah, Cambridge University Press, 3rd edn., 2010.  - International Investment Law - Reconciling Policy and Principle, Surya P. Subedi, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1  giờ TC | Các nguyên tắc được thể hiện như thế nào trong các hiệp định đầu tư quốc tế. | - Đọc tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu…*  *- Thời gian: 14h00 – 15h30 thứ Ba hàng tuần (*Sinh viên có thể gửi câu hỏi tư vấn 24/7 qua email[*luat\_tmqt@yahoo.com*](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)*)*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (nhà A, tầng 3, phòng 307).* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 2 (tiếp)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2  giờ TC | - Giới thiệu:  + Nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài).  + Nguyên tắc đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế;  + Nguyên tắc đảm bảo cho việc chuyển tiền ra nước ngoài.  + Các ngoại lệ | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 2  giờ TC | - Thảo luận nội dung:  Thảo luận: Việc áp dụng nguyên tắc nguyên tắc điều chỉnh việc tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài). | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 2 giờ TC | Thảo luận: Việc áp dụng nguyên tắc nguyên tắc đảm bảo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong thực tiễn. | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1  giờ TC | Mối quan hệ giữa hợp đồng đầu tư quốc tế và các BITs. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu…*  *- Thời gian: 14h00 – 15h30 thứ Ba hàng tuần (*Sinh viên có thể gửi câu hỏi tư vấn 24/7 qua email[*luat\_tmqt@yahoo.com*](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)*)*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (nhà A, tầng 3, phòng 307).* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | - Giới thiệu về:  + Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.  + Một số điều khoản quan trọng trong Hợp đồng đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 2  giờ TC | Thảo luận về:  Nội dung một số loại hợp đồng đầu tư cụ thể giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư | *\* Đọc:*  Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 2  giờ TC | Thảo luận về:  + Một số vấn đề quan trọng, cần lưu ý trong hợp đồng  + Kiện do vi phạm hợp đồng  **\* KTĐG:** Nộp BT nhóm | *\* Đọc:*  Surya P. Subedi, *International Investment Law - Reconciling Policy and Principle*, Hart Publishing, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012..  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
|  |
| LVN | 1giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Mối quan hệ giữa hợp đồng đầu tư quốc tế và các BITs. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu…*  *- Thời gian: 14h00 – 15h30 thứ Ba hàng tuần (*Sinh viên có thể gửi câu hỏi tư vấn 24/7 qua email[*luat\_tmqt@yahoo.com*](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)*)*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (nhà A, tầng 3, phòng 307).* | | |
| KTĐG | - Nộp BT nhóm vào giờ seminar 1. | | |

***Tuần 5: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu về nội dung:  + Một số FTAs và BITs khác của Việt Nam.  + Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - Methods of Dispute Resolution, in Oxford Handbook of International Investment Law, August Reinisch & Loretta Malintoppi, Peter Muchlinski, Federico Ortino & Christoph Schreuer eds., 2008.  - - International Investment Law - Reconciling Policy and Principle, Hart Publishing, Surya P. Subedi, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Một số nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, Vụ pháp chế, Bộ kế hoạch và đầu tư, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 2  giờ TC | Thảo luận về nội dung:  + Một số FTAs và BITs khác của Việt Nam.  + Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. | *\* Đọc:*  - Methods of Dispute Resolution, in Oxford Handbook of International Investment Law, August Reinisch & Loretta Malintoppi, Peter Muchlinski, Federico Ortino & Christoph Schreuer eds., 2008.  - International Investment Law - Reconciling Policy and Principle, Hart Publishing, Surya P. Subedi, Oxford and Portland, Oregon, 2nd edn., 2012.  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 2  giờ TC | Thuyết trình BT nhóm.  **\*KTĐG:** Nộp BT học kì. | - Chuẩn bị nội dung thuyết trình.  - Phân công người thuyết trình.  - Đọc các tài liệu liên quan tới buổi thuyết trình. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 Giờ TC | - Một số vụ việc liên quan đến đầu tư quốc tế tại Việt Nam. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu…*  *- Thời gian: 14h00 – 15h30 thứ Ba hàng tuần (*Sinh viên có thể gửi câu hỏi tư vấn 24/7 qua email[*luat\_tmqt@yahoo.com*](mailto:luat_tmqt@yahoo.com)*)*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (nhà A, tầng 3, phòng 307).* | | |
| KTĐG | - Thuyết trình BT nhóm vào giờ seminar 2.  - Nộp BT lớn vào giờ seminar 3. | | |

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 điểm (một điểm).
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm.
* Khuyến khích sinh viên trao đổi thông tin minh bạch với GV bằng e-mail theo địa chỉ e-mail của Bộ môn (luat\_tmqt@yahoo.com).

**11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**11.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện
* Minh chứng tham gia LVN.

**11.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| 1 BT nhóm | 15% |
| 1 BT học kì | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

* ***BT nhóm***
* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| + Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 2 điểm |
| + Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 3 điểm |
| + Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| + Kĩ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***BT học kì***
* Hình thức: Viết tiểu luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| - Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 3 điểm |
| - Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 5 điểm |
| - Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***Thi kết thúc học phần***
* Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Chấm bài trên máy.

Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

[1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN 3](#_Toc415730799)

[2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT 3](#_Toc415730800)

[3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC 4](#_Toc415730801)

[4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC 4](#_Toc415730802)

[5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC 6](#_Toc415730803)

[6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT 7](#_Toc415730804)

[7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT 13](#_Toc415730805)

[8. HỌC LIỆU 13](#_Toc415730806)

[9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC 17](#_Toc415730807)

[10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC 29](#_Toc415730808)

[11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ 30](#_Toc415730809)